

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

2. Ông Bùi Mạnh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:**  
Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 23/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ma Lệ Q**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã NL, huyện CH, tỉnh TQ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nông Quốc C**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã NL, huyện CH, tỉnh TQ (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Ma Lệ Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và Nông Quốc C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và không bị ai lừa dối, cưỡng ép kết hôn. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 11/6/2014. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống tại thôn ĐC, xã NL, huyện CH, tỉnh TQ. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hay xảy ra cãi vã, xô xát. Anh C thường hay ghen tuông vô cớ, đôi lúc nhìn thấy chị nói chuyện với người đàn ông khác là khi về nhà chửi mắng, đánh chị. Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh C mệt mỏi, căng thẳng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã Y sinh sống một thời gian. Sau đó vì nghĩ thương con nên chị lại tiếp tục quay trở lại chung sống với anh C nhưng vẫn không hàn gắn được mâu thuẫn vợ chồng. Đến ngày 02/5/2019 anh C đuổi, đánh chị nên chị và con tiếp tục về nhà mẹ tại thôn CN, xã Y sinh sống, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ ngày 02/5/2019 đến nay. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nông Quốc C.

- Về con chung: Chị và anh C có một con chung là Nông Quốc Đ, sinh ngày 02/11/2014. Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nông Quốc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ma Lệ Q được tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn, anh chị đăng ký kết vào ngày 11/6/2014 tại UBND xã X. Sau khi kết hôn anh và chị Q chung sống tại thôn ĐC, xã NL, huyện CH, tỉnh TQ. Quá trình chung sống đến tháng 5 năm 2019 anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn kinh tế. Chị Q không biết chăm lo, vun vén cho gia đình nên thường xảy ra cãi vã, xô xát. Trong lúc nóng giận anh C có được tát chị Q dẫn đến chị Q đưa con sang nhà bố mẹ đẻ chị Q tại thôn CN, xã HP sinh sống. Anh sống ly thân với chị Q từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Từ thời điểm sống ly thân anh và chị Q không còn quan hệ tình cảm, kinh tế với nhau nữa. Đối với quan điểm của chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q ly hôn với anh, anh có quan điểm nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng đã không còn.

- Về con chung: Anh và chị Q có một con chung là Nông Quốc Đ, sinh ngày 02/11/2014. Anh nhất trí để chị Q nuôi dưỡng cháu Đạt. Anh sẽ không cấp dưỡng nuôi cháu đạt cùng chị Q.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Ma Lê Quyên: Xử cho chị Ma Lê Q được ly hôn với anh Nông Quốc C.

- Giao cháu Nông Quốc Đ, sinh ngày 02/11/2014 cho chị Ma Lê Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nông Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ma Lê Q và anh Nông Quốc C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Lê Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Ma Lê Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Nông Quốc C; Anh Nông Quốc C có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐC, xã NL, huyện CH, tỉnh TQ. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Chiêm Hóa đã thông báo thụ lý vụ án; thực hiện các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng; tiến hành các phiên họp theo quy định của pháp luật nhưng anh Nông Quốc C đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn anh Nông Quốc C vẫn vắng mặt lần thứ hai, nguyên đơn là chị Ma Lê Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### *[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Lê Q và anh Nông Quốc C có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2014 tại UBND xã X nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Lời khai của chị Q, anh C đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 5 năm 2019, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn kinh tế. Trong lúc vợ chồng cãi vã, xô xát anh C có được tạt chị Q. Hai anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị Q, anh C thực tế đã không tồn tại từ tháng 5 năm 2019 đến nay; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể

tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q xin ly hôn với anh C, anh C nhất trí ly hôn với chị Q. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị Q và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn với anh Nông Quốc C.

[2.2] Về con chung: Chị Ma Lệ Q và anh Nông Quốc C có 01 con chung là Nông Quốc Đ, sinh ngày 02/11/2014. Chị Q đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đ sau khi ly hôn, không có yêu cầu cấp dưỡng. Quan điểm của anh C thể hiện trong hồ sơ vụ án xác định anh C nhất trí giao cháu Đ cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nông Quốc Đ cho chị Ma Lệ Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và quan điểm của các bên đương sự. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ma Lệ Q và anh Nông Quốc C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Lệ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Ma Lệ Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Lệ Q được ly hôn với anh Nông Quốc C.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Quốc Đ, sinh ngày 02/11/2014 cho chị Ma Lệ Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nông Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Ma Lệ Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001976, ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Nông Quốc C không phải nộp án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Ma Lệ Q và anh Nông Quốc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Hằng - Bùi Mạnh Hùng**

**Phạm Thị Thùy Trâm**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã X;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trâm**



